

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế chủ trì điều phối hoạt động tại cảng hàng không, sân bay của Giám đốc cảng hàng không, sân bay

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 83/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Thông tư số 16/2010/TT-BGTVT ngày 30/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Thông báo kết luận số 1150/TB-BGTVT ngày 11/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tại cuộc họp về nâng cao chất lượng phục vụ tại các Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

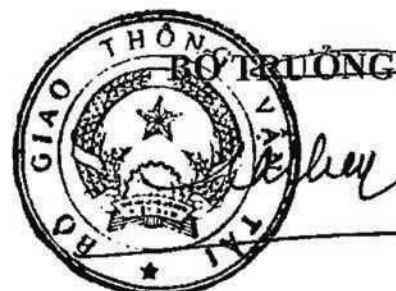
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế chủ trì điều phối hoạt động tại cảng hàng không, sân bay của Giám đốc cảng hàng không, sân bay”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Tổng Giám đốc Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Các Vụ: KCHTGT, PC, TCCB;
- Trung tâm công nghệ thông tin;
- Lưu: VT, VTài (Tu5)



Đinh La Thăng

**Quy chế chủ trì điều phối hoạt động tại cảng hàng không, sân bay
của Giám đốc cảng hàng không, sân bay**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 496/QĐ-BGTVT ngày 04/02/2015 của
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về chức năng chủ trì điều phối hoạt động điều hành khai thác cơ sở vật chất tại cảng hàng không, sân bay, đảm bảo chất lượng dịch vụ, đảm bảo an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường tại cảng hàng không, sân bay của Giám đốc cảng hàng không, sân bay.

2. Đối tượng áp dụng

Người khai thác cảng hàng không, sân bay, Cục Hàng không Việt Nam, các Cảng vụ hàng không, các đơn vị, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không, dịch vụ phi hàng không hoạt động trên địa bàn cảng hàng không, sân bay.

Điều 2. Nguyên tắc điều phối

1. Giám đốc cảng hàng không, sân bay là người đứng đầu Người khai thác cảng hàng không, sân bay, chủ trì điều phối mọi hoạt động cung cấp dịch vụ trên địa bàn cảng hàng không, sân bay; chịu trách nhiệm cuối cùng trước cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về an ninh, an toàn và chất lượng dịch vụ tại cảng hàng không, sân bay đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

2. Việc điều phối nêu tại khoản 1 của Điều này phải đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các đơn vị cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không, sân bay; đảm bảo môi trường cạnh tranh tự do, lành mạnh trong việc cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không, sân bay; chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát, khuyến cáo, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Nội dung điều phối

1. Thực hiện các biện pháp, giải pháp nhằm duy trì tiêu chuẩn, điều kiện khai thác cảng hàng không, sân bay theo Giấy chứng nhận người khai thác cảng hàng không, sân bay được cấp và các tài liệu hướng dẫn khai thác được phê duyệt. Kịp thời ngăn chặn những hành vi uy hiếp hoặc có nguy cơ uy hiếp an toàn hàng không, an ninh hàng không, công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường.

2. Yêu cầu các đơn vị cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không, sân bay thực hiện các giải pháp, biện pháp đảm bảo dây chuyền vận chuyển hàng không đồng bộ, thông suốt.

3. Kịp thời thống nhất xử lý, giải quyết những vướng mắc, tồn tại của các đơn vị cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không, sân bay nhằm bảo đảm an toàn hàng không, an ninh hàng không, chất lượng phục vụ hành khách, phòng chống cháy nổ, công tác phòng chống lụt bão, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường.

4. Chủ trì giải quyết những khiếu nại của hành khách liên quan đến dịch vụ cung cấp tại cảng hàng không, sân bay; yêu cầu các đơn vị cung cấp dịch vụ giải quyết những khiếu nại của khách hàng.

5. Yêu cầu các đơn vị cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không, sân bay hoặc kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý loại bỏ những hành vi cạnh tranh bất hợp pháp, cạnh tranh không lành mạnh. Tổ chức cung cấp dịch vụ phi hàng không hoặc nhượng quyền khai thác, cho thuê mặt bằng tại cảng hàng không, sân bay trên cơ sở đấu thầu rộng rãi.

6. Chủ trì thực hiện phương án khẩn nguy sân bay, đối phó ban đầu với các hành vi can thiệp bất hợp pháp tại cảng hàng không, sân bay.

7. Báo cáo Cục Hàng không Việt Nam trong trường hợp Người khai thác cảng không, sân bay không thống nhất được những vấn đề liên quan đến cơ chế điều phối khai thác.

Điều 4. Phương thức điều phối

1. Điều phối trực tiếp; Điều phối bằng văn bản yêu cầu, khuyến cáo.

2. Tổ chức giao ban khai thác cảng hàng không, sân bay

2.1. Giao ban khai thác hàng ngày

a) Chủ trì: Lãnh đạo trực Ban giám đốc Cảng hàng không, sân bay.

b) Thành phần: Đại diện được ủy quyền của các đơn vị cung cấp dịch vụ hàng không tại Cảng hàng không, sân bay; trực lãnh đạo các đơn vị hàng không; đại diện Cảng vụ hàng không; mời đại diện của cơ quan nhà nước khác tại cảng hàng không, sân bay.

c) Nội dung: Kiểm điểm, thống nhất hoạt động khai thác trong ngày của doanh nghiệp cảng và các đơn vị cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không, sân bay; kịp thời giải quyết hoặc kiến nghị giải quyết những vấn đề bất cập ảnh hưởng đến an toàn hàng không, an ninh hàng không, chất lượng dịch vụ, công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường; kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết những vấn đề liên quan.

2.2. Giao ban quý

a) Chủ trì: Giám đốc Cảng hàng không, sân bay.

b) Thành phần tham dự: Đại diện lãnh đạo của các đơn vị cung cấp dịch vụ

vụ hàng không, phi hàng không tại Cảng hàng không, sân bay; trực lãnh đạo các đơn vị hàng không; đại diện Cảng vụ hàng không; mời đại diện của cơ quan nhà nước khác tại cảng hàng không, sân bay.

c) Nội dung: Kiểm điểm, hoạt động điều phối trong quý; giải quyết các tồn tại, bất cập trong quá trình khai thác và sự phối hợp giữa các đơn vị cung cấp dịch vụ, đảm bảo mục tiêu an toàn hàng không, an ninh hàng không, chất lượng dịch vụ, công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường và các vấn đề phát sinh; thông tin phản hồi kết quả giải quyết, xử lý các vụ việc; kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết những vấn đề liên quan.

Điều 5. Trách nhiệm của Cục Hàng không Việt Nam và Cảng vụ hàng không

1. Trách nhiệm của Cục Hàng không Việt Nam

a) Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức giám sát việc thực hiện chức năng chủ trì điều phối của Giám đốc cảng hàng không, sân bay.

b) Ban hành các Sổ tay hướng dẫn giám sát bảo đảm an toàn hàng không, an ninh hàng không, khai thác vận chuyển hàng không, chất lượng dịch vụ, bảo đảm môi trường, phòng chống lụt bão; Sổ tay hướng dẫn báo cáo sự cố hàng không; chỉ đạo công tác khẩn nguy sân bay, đối phó ban đầu với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng.

c) Chủ trì phối hợp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng hàng không, sân bay thông qua Hội nghị liên ngành hàng năm và các cuộc họp đột xuất khác; thống nhất xử lý, giải quyết theo thẩm quyền các vướng mắc, tồn tại liên quan đến hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, những kiến nghị của doanh nghiệp cảng và các đơn vị cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không, sân bay.

d) Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát, yêu cầu khắc phục và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng theo thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của Cảng vụ hàng không

a) Giám sát việc thực hiện các văn bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về công tác bảo đảm an toàn hàng không, an ninh hàng không, chất lượng dịch vụ, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường tại cảng hàng không, sân bay.

b) Trực tiếp giám sát việc thực hiện chức năng chủ trì điều phối của Giám đốc cảng hàng không, sân bay; cử đại diện tham gia các cuộc giao ban khai thác định kỳ hoặc họp đột xuất của cảng hàng không nêu tại khoản 2 Điều 3 của Quy chế này.

c) Chủ trì phối hợp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng

hàng không, sân bay thông qua Hội nghị giao ban liên tịch hàng tháng và các cuộc họp đột xuất khác; thống nhất xử lý, giải quyết theo thẩm quyền các vướng mắc, tồn tại liên quan đến hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, những kiến nghị của doanh nghiệp cảng và các đơn vị cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không, sân bay.

d) Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát, yêu cầu khắc phục và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng theo thẩm quyền; quyết định việc chuyển giao vụ việc cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

e) Báo cáo Cục Hàng không Việt Nam những vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền xử lý./.
